

Bản án số: 499/2025/HS-PT

Ngày: 09/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 610/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Mai Cao L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

Mai Cao L, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1992; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ A T, phường T, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Y và bà Nguyễn Thị Kim N; có vợ là Trần Thị H, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Vũ Văn D, Đỗ Thị O cùng một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/01/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an thành phố H phối hợp với Đội Quản lý thị trường số A1 Cục quản lý thị trường thành phố H tiến hành kiểm tra việc chấp

hành pháp luật đối với H1 kinh doanh phụ tùng xe sang P (địa chỉ: Số 1, ngõ B đường N, phường N, quận L, Hà Nội) do anh Trịnh Văn T (sinh năm 1975, địa chỉ: Số C, ngách G, ngõ B K, T, Hà Nội) đứng tên đăng ký là chủ hộ kinh doanh. Kết quả kiểm tra phát hiện 23 sản phẩm là phụ tùng ô tô các loại do nước ngoài sản xuất có gắn nhãn hiệu Mercedes-Benz không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp chứng minh nguồn gốc, nghi ngờ là hàng giả nên tổ công tác tiến hành tạm giữ 23 sản phẩm phụ tùng ô tô trên và mời Công ty L1 (địa chỉ: Số A H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội) là đại diện sở hữu công nghiệp nhãn hiệu Mercedes-Benz đến kiểm tra sản phẩm, xác nhận: Trong số 23 sản phẩm tạm giữ của H1 kinh doanh phụ tùng xe sang PTT H có 06 mã sản phẩm gắn nhãn hiệu Mercedes-Benz là hàng giả, có tổng trị giá tương đương giá hàng thật là 253.764.000 đồng. Vũ Văn D là nhân viên bán hàng của Hộ kinh doanh P trình bày 06 sản phẩm này do D đặt từ Trung Quốc về để bán cho anh Vũ Tuấn A (không biết thông tin cụ thể khách hàng).

Tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp trụ sở Hộ kinh doanh phụ tùng xe sang PTT H tại địa chỉ trên phát hiện và thu giữ gồm: 06 cây máy tính, 256 sản phẩm phụ tùng ô tô các loại (trong đó có 109 sản phẩm nhãn hiệu Mercedes-Benz, 63 sản phẩm phụ tùng ô tô nhãn hiệu BMW, 84 sản phẩm phụ tùng ô tô nhãn hiệu LandRover).

Ngoài ra, tổ công tác còn tiến hành khám xét khẩn cấp kho hàng của H1 kinh doanh xe sang P tại địa chỉ số B ngõ F Đ, phường Đ, quận L, Hà Nội phát hiện và thu giữ gồm: 401 sản phẩm phụ tùng ô tô các loại (trong đó có 194 sản phẩm phụ tùng ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz, 52 sản phẩm phụ tùng ô tô nhãn hiệu BMW, 185 sản phẩm phụ tùng ô tô nhãn hiệu LandRover).

Kết quả điều tra xác định được như sau:

Khoảng cuối năm 2019, Lan Ping G (tên thường gọi là Q, sinh năm 1979, quốc tịch Trung Quốc) cùng với L2 (tên thường gọi là S, sinh năm 1996, quốc tịch Trung Quốc) sang Việt Nam mở một cửa hàng kinh doanh phụ tùng ô tô tại địa chỉ Lô H FLC E, ngõ F S, L, Hà Nội lấy tên là H1 kinh doanh phụ tùng ô tô xe sang PTT H (nhưng chưa đăng ký hộ kinh doanh). Thời gian đầu, Q cử S ở lại Việt Nam để phát triển kinh doanh, nếu có khách hàng đặt mua các sản phẩm phụ tùng ô tô Q sẽ gửi từ Trung Quốc về Việt Nam để bán cho khách.

Cũng trong thời gian này, Q (quốc tịch Trung Quốc) có quen biết với Liu J (tên thường gọi là T1, sinh năm 1983, trú tại số A chung cư G, phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh) tại hội trợ triển lãm phụ tùng ô tô mở tại quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây Q giới thiệu với T1 về việc Q đang kinh doanh phụ tùng ô tô xe sang tại Hà Nội. Q trao đổi sẽ giới thiệu cho T1 làm đại lý ủy quyền bán phụ tùng ô tô nhãn hiệu Youparts tại Việt Nam với thỏa thuận Q là người giới thiệu đơn vị cung cấp phụ tùng ô tô nhãn hiệu Youparts cho T1, mỗi sản phẩm bán ra T1 chia cho Q 20% lợi nhuận, T1 đồng ý. Sau đó, T1 sử dụng pháp nhân Công ty TNHH T3 (do vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ H2 làm Giám đốc) thực hiện việc nhập khẩu, mua 01 lô phụ tùng ô tô nhãn hiệu Youparts của Quang thông qua Công ty S1 (trụ sở tại Trung Quốc). Ngoài ra, T1 không nhập

khẩu lô sản phẩm phụ tùng ô tô nào khác.

Đến tháng 3/2021, do Q không thường xuyên có mặt tại Việt Nam nên đề nghị T1 cho mượn 01 tài khoản ngân hàng để quản lý doanh thu bán phụ tùng ô tô của Hộ kinh doanh P giúp Q, T1 đồng ý. Sau đó, T1 nhờ vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ H2 (sinh năm 1990) sử dụng số tài khoản 19036834296026 mang tên Trần Thị Ú (là mẹ của chị H2) mở tại Ngân hàng T4 để thực hiện việc nhận tiền do khách hàng mua phụ tùng ô tô tại Hộ kinh doanh P trả, thanh toán tiền lương cho nhân viên làm tại Hộ kinh doanh P, chi phí cho hoạt động của Hộ kinh doanh P và chuyển tiền đến các cá nhân khác theo yêu cầu của Q. Hàng tháng Q trả cho anh T1 và chị Hằng số tiền 20.000.000 đồng từ việc cho mượn tài khoản và thu, chi tiền cho Q.

Để thuận tiện cho việc kinh doanh tại Việt Nam, Q, S đăng quảng cáo tuyển dụng nhân viên là người Việt Nam biết tiếng Trung Quốc vào làm việc tại Hộ kinh doanh phụ tùng xe sang PTT H, cụ thể: Tháng 10/2021, tuyển dụng Đỗ Thị O (sinh năm 1997, trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang); tháng 03/2022, tuyển dụng Lý Kỷ C (sinh năm 1997, trú tại: Tổ E, phường V, quận L, Hà Nội); tháng 10/2022, tuyển dụng Mai Cao L (sinh năm 1992; trú tại: Tổ A T, phường T, quận L, Hà Nội); tháng 11/2022, tuyển dụng Đinh Khánh H3 (sinh năm 2000, trú tại: K, xã P, huyện S, Hà Nội) và Trịnh Văn T (sinh năm 1975; trú tại: Số C ngách G ngõ B phường K, quận T, Hà Nội; do T1 giới thiệu T cho Q); tháng 12/2022 tuyển dụng Vũ Văn D (sinh năm 1998, trú tại: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh).

Q phân công nhiệm vụ cho từng người, cụ thể: Mai Cao L có nhiệm vụ đi phát triển thị trường tại thành phố Hà Nội và làm quản lý, chấm công nhân viên làm việc tại Hộ kinh doanh P, chuyển thông tin lương của từng người cho chị Nguyễn Thị Mỹ H2 để chị H2 sử dụng tài khoản của bà Ú thanh toán tiền lương hàng tháng cho nhân viên. L được trả lương 20.000.000 đồng/tháng, còn Vũ Văn D, Đinh Khánh H3, Đỗ Thị O là nhân viên được Q thuê có nhiệm vụ tư vấn, giới thiệu với khách hàng các sản phẩm phụ tùng ô tô, gửi thông tin sản phẩm khách đặt mua trên nhóm zalo và W để Q báo giá sản phẩm, trong đó ghi rõ thông tin giá của hàng thật, giá hàng copy (hàng giả) để các nhân viên D, H3, O thông báo lại cho khách hàng và đặt mua hàng cho khách. Q và S quy định khi một trong ba nhân viên đã tư vấn giới thiệu cho khách thì các nhân viên còn lại không được tham gia. Ngoài ra, H3 còn có nhiệm vụ thống kê doanh thu, in hóa đơn bán hàng, báo cáo kết quả buôn bán phụ tùng ô tô hàng ngày cho Q để chị Nguyễn Thị Mỹ H2 nắm được và đối chiếu với số lượng tiền khách thanh toán hàng ngày vào tài khoản của bà Trần Thị Út. Hàng tháng D, H3, O được chị H2 trả tiền lương từ 9.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Còn Trịnh Văn T và Lý Kỷ C được giao nhiệm vụ đi nhận hàng do Q chuyển từ Trung Quốc về Việt Nam tại các nhà xe và giao hàng cho khách đặt mua theo thông tin từ O, H3, D cung cấp; Cương, T được trả lương hàng tháng là 8.000.000 đồng.

Đến tháng 01/2023, Q yêu cầu L đi tìm 02 địa điểm mới để chuyển trụ sở làm việc và kho hàng của H1 kinh doanh phụ tùng xe sang PTT H. L tìm được

địa chỉ tại số I ngõ B N, phường N, quận L, Hà Nội làm trụ sở văn phòng và địa chỉ tại số B ngõ F Đ, phường Đ, quận L, Hà Nội làm kho chứa hàng. Sau đó, T trao đổi với T1 về việc lương thấp và nhờ T1 trao đổi lại với Q để tăng lương. Tháng 2/2023, Q yêu cầu Tỉnh sử dụng thông tin cá nhân để đăng ký chủ hộ kinh doanh xe sang PTT H và trả cho T mỗi tháng thêm 5.000.000 đồng, T đồng ý (Tỉnh thực tế nhận được từ tháng 2/2023 đến tháng 10/2023). Sau đó, T sử dụng thông tin cá nhân để làm thủ tục đăng ký Hộ kinh doanh với cơ quan chức năng. Mặc dù đứng tên chủ hộ kinh doanh, nhưng trên thực tế T không tham gia, không biết hoạt động kinh doanh của P như thế nào, không trực tiếp mua bán sản phẩm phụ tùng ô tô với khách. Tỉnh chỉ đi nhận hàng và giao hàng theo hướng dẫn của L, D, O và H3.

Tháng 9/2023, S nghỉ việc tại Việt Nam về Trung Quốc nên Q nhờ T1 sử dụng Công ty TNHH P1 (do vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ H2 làm Giám đốc) làm thủ tục bảo lãnh cho Z2 (tên thường gọi là T2, sinh năm 1996, quốc tịch Trung Quốc) sang Việt Nam làm việc. Sau khi đến Việt Nam, Q chỉ đạo T2 đến làm việc tại Hộ kinh doanh xe sang PTT H và làm thay công việc của S. Thuận điều hành hoạt động kinh doanh tại PTT H và trực tiếp trao đổi với Q qua ứng dụng Wechat để đặt mua phụ tùng ô tô từ Trung Quốc về Việt Nam bán cho khách. Q lập nhóm W gồm có 8 thành viên gồm: Q, T2, S, T1 (đều quốc tịch Trung Quốc), H2 (vợ T1) L, O, D, H3. Còn Mai Cao Lâm lập nhóm Z gồm có: L, D, O, H3 và khách hàng. Khi khách hàng có nhu cầu mua sản phẩm phụ tùng ô tô của Hộ kinh doanh P thì L cho khách hàng vào nhóm Zalo để một trong các nhân viên D, O, H3 tư vấn sản phẩm. Nếu khách hàng chốt đơn thì nhân viên nào đã tư vấn cho khách hàng đó sẽ gửi thông tin sản phẩm khách có nhu cầu vào nhóm W để Q báo giá sản phẩm và cung cấp hàng còn trong kho của H1 kinh doanh PTT hay để Q chuyển từ Trung Quốc về Việt Nam bán cho khách. Sau khi nhận được thông tin giá của từng sản phẩm thì một trong các nhân viên O, H3, D đã tư vấn báo lại giá cho người mua để thống nhất việc mua bán. Đối với các sản phẩm khách hàng đặt mua không còn tại kho ở Việt Nam thì Q sẽ đi tìm mua tại Trung Quốc, sau đó thuê vận chuyển qua đường tiểu ngạch rồi theo các chuyến xe hàng về bãi xe T. Lúc này, có người liên hệ về Hộ kinh doanh PTT đến lấy hàng, C hoặc T đến nhận mang về trụ sở của H1 kinh doanh PTT để mang giao bán cho khách. Khách mua hàng chuyển tiền thanh toán vào tài khoản số 19036834296026 mang tên Trần Thị Ú do các nhân viên bán hàng là O, Huyền hoặc D cung cấp cho khách hàng, nếu khách thanh toán tiền mặt thì T, C1 sẽ mang tiền về đưa cho T2.

Quá trình điều tra xác định các đối tượng mua bán phụ tùng ô tô giả như sau:

Đối với Mai Cao L: Từ tháng 10/2022 đến tháng 01/2024, L được Q giao quản lý nhân viên, phát triển thị trường liên hệ với các gara ô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội để giới thiệu sản phẩm phụ tùng ô tô mà Hộ kinh doanh xe sang PTT H bán. L còn lập nhóm Z1 gồm L, H3, O, D và khách hàng để theo dõi công việc tư vấn, mua bán sản phẩm phụ tùng ô tô của các nhân viên với khách hàng, ngoài ra L còn tham gia nhóm W1 “Kinh doanh P”, “P nhận tiền”,

“P báo cáo kinh doanh hàng ngày” do Q lập ra để theo dõi được hoạt động kinh doanh hàng ngày của P được L thông báo, trao đổi riêng với Quang thông qua W. Do L tham gia cả hai nhóm Z1 và W nên biết rõ các mặt hàng phụ tùng ô tô D, O đặt mua để bán cho khách và các phụ tùng ô tô Q mua từ Trung Quốc chuyển về Việt Nam lưu trong kho của H1 kinh doanh xe sang PTT Hà Nội để bán có nhiều sản phẩm là hàng giả. Hành vi của Mai Cao L giúp sức tích cực cho Q và S trong việc kinh doanh phụ tùng ô tô giả tại Hà Nội. Do vậy L phải chịu trách nhiệm đối với 176 sản phẩm phụ tùng ô tô bị thu giữ tại Hộ kinh doanh xe sang PTT H được giám định là hàng giả, có giá trị tương đương với hàng thật là 1.522.841.560 đồng (có danh sách sản phẩm kèm theo).

Đối với Vũ Văn D: Từ tháng 8/2023 đến tháng 01/2024, D đã tư vấn cho nhiều khách hàng và gửi thông tin lên nhóm W để đặt mua 09 sản phẩm phụ tùng ô tô giả để Q chuyển từ Trung Quốc về Việt Nam bán cho khách (trong đó có 07 sản phẩm phụ tùng ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, 02 sản phẩm phụ tùng ô tô nhãn hiệu BMW) có giá trị hàng giả tương đương với hàng thật là 257.238.000 đồng (có danh sách sản phẩm kèm theo).

Đối với Đỗ Thị O: Từ 12/2022 đến tháng 01/2024, O đã tư vấn, báo giá và gửi thông tin lên nhóm W để đặt mua 14 sản phẩm phụ tùng ô tô giả để Q chuyển từ Trung Quốc về Việt Nam bán cho khách (trong đó có 08 sản phẩm phụ tùng ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, 05 sản phẩm phụ tùng ô tô nhãn hiệu BMW, 01 sản phẩm phụ tùng ô tô nhãn hiệu Land Rover) có tổng giá trị hàng giả tương đương với hàng thật là 57.848.520 đồng (có danh sách sản phẩm kèm theo).

Đối với Đinh Khánh H3: Từ tháng 08/2023 đến tháng 01/2024, H3 đã tư vấn, báo giá và gửi thông tin lên nhóm W đặt mua 01 sản phẩm phụ tùng ô tô giả nhãn hiệu BMW, có giá trị hàng giả tương đương với hàng thật là 3.910.680 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 663 sản phẩm phụ tùng ô tô các loại;
- 01 điện thoại di động Moto S30 Pro màu đen, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng của Vũ Văn D.
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S21 + 5G màu tím, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng của Mai Cao L.
- 01 điện thoại di động Iphone Xr đã qua sử dụng, không rõ chất lượng của Trịnh Văn T.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1902 đã qua sử dụng, không rõ chất lượng của Đỗ Thị O.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 đã qua sử dụng, không rõ chất lượng của Lý Kỷ C.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung Galaxy A51 đã qua sử dụng, không rõ chất lượng của Đinh Khánh H3.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1902 đã qua sử dụng, không rõ chất lượng.

- 01 điện thoại Realme , màu ghi đã qua sử dụng, không rõ chất lượng.

- 01 case máy tính màu đen, nhãn hiệu Sama đã qua sử dụng.

- 01 case máy tính màu đen, nhãn hiệu Kenoo đã qua sử dụng.

- 02 case máy tính màu đen, nhãn hiệu XM-9 đã qua sử dụng.

- 01 case máy tính màu đen, nhãn hiệu Fuller đã qua sử dụng.

- 01 case máy tính màu đen, nhãn hiệu Dell đã qua sử dụng.

- 03 chiếc Ipad đã qua sử dụng, không rõ chất lượng.

- 01 hộ chiếu số EA6366253 của Z3.

Tại Kết luận giám định số 1296 ngày 05/02/2024, Phòng K Công an thành phố H kết luận đối với 06 sản phẩm phụ tùng ô tô thu giữ: Chi tiết in nhãn dán trên bao bì các sản phẩm cần giám định (ký hiệu A1 đến A6) với chi tiết in nhãn dán trên bao bì các sản phẩm mẫu so sánh tương ứng (ký hiệu M1 đến M6) không được in ra từ cùng một mẫu thiết kế.

Chi tiết khắc trên thân sản phẩm cần giám định (ký hiệu A1) với chi tiết khắc trên thân sản phẩm mẫu so sánh (ký hiệu M1) không được tạo ra từ cùng một mẫu thiết kế.

Chi tiết in nhãn dán trên thân các sản phẩm cần giám định (ký hiệu A2, A3) với chi tiết in nhãn dán trên thân các sản phẩm mẫu so sánh (ký hiệu M2, M3) không được in ra từ cùng một mẫu thiết kế.

Chi tiết đúc dập trên thân các sản phẩm cần giám định (ký hiệu từ A4 đến A6) với chi tiết đúc dập trên thân các sản phẩm mẫu so sánh (ký hiệu M4 đến M6) không được tạo ra từ cùng một mẫu thiết kế.

Tại Kết luận giám định số 4750 ngày 01/7/2024, Phòng K Công an thành phố H kết luận: 657 sản phẩm phụ tùng ô tô các loại mà Cơ quan CSĐT Công an thành phố H thu giữ của Hộ kinh doanh P có 176 sản phẩm phụ tùng ô tô có chi tiết in logo, nhãn hiệu Mercedes Benz, BMW, Land R là hàng giả (*trong đó có 9 sản phẩm D tư vấn đặt mua bán cho khách, 14 sản phẩm O đặt mua bán cho khách hàng*); 479 phụ tùng ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, BMW, Land R không đủ cơ sở kết luận, 04 phụ tùng ô tô với chi tiết in logo nhãn hiệu Mercedes Benz, BMW, Land R không có mẫu nên không tiến hành giám định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 121 ngày 20/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận L, Hà Nội kết luận: 657 sản phẩm phụ tùng ô tô tạm giữ của H1 kinh doanh xe sang P có tổng trị giá là 3.213.885.867 đồng. Trong đó xác định trị giá đối với các sản phẩm phụ tùng ô tô giả là:

- 67 phụ tùng ô tô giả nhãn hiệu Mercedes Benz, BMW, Land Rover giả tạm giữ khi khám xét khẩn cấp tại kho hàng của Hộ kinh doanh P (địa chỉ số I ngõ B N, phường N, quận L, Hà Nội) có giá trị là 795.175.174 đồng.

- 103 phụ tùng ô tô giả nhãn hiệu Mercedes Benz, BMW, Land Rover giả tạm giữ khi khám xét khẩn cấp tại trụ sở P (địa chỉ số B ngõ F Đ, phường Đ, quận L, Hà Nội) có giá trị là 473.902.386 đồng.

- 06 phụ tùng ô tô giả tạm giữ khi kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với H1 kinh doanh phụ tùng xe sang P (địa chỉ: Số I ngõ B N, phường N, quận L, Hà Nội) có giá trị là 253.764.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Mai Cao L khai nhận: L được Q thuê làm việc tại Hộ kinh doanh P từ tháng 10/2022 với mức lương 20.000.000 đồng/tháng. L được Q giao nhiệm vụ quản lý, chăm công nhân viên là người Việt Nam gồm Vũ Văn D, Đỗ Thị O, Đinh Khánh H3, Trịnh Văn T, Lý Kỹ C, chuyển thông tin lương của từng nhân viên cho chị Nguyễn Thị Mỹ H2 để chị H2 căn cứ thanh toán tiền lương hàng tháng. Ngoài ra, L còn được giao nhiệm vụ đi tiếp thị sản phẩm phụ tùng ô tô tại các gara ô tô trên địa bàn Hà Nội để tìm khách hàng, khi khách hàng có nhu cầu mua, L lập nhóm Zalo gồm có các thành viên: L, O, D, H3 và khách hàng để các nhân viên này tư vấn, bán phụ tùng ô tô cho khách. L cũng tham gia nhóm W do Q lập ra để báo giá sản phẩm ô tô khách hàng đặt mua và chuyển hàng từ Trung Quốc về Việt Nam để các nhân viên trên bán cho khách hàng. L biết rõ Hộ kinh doanh P bán phụ tùng ô tô giả các nhãn hiệu xe sang như Mercedes Benz, BMW, Land Rover. Tuy nhiên, do không trực tiếp đặt hàng về bán cho khách nên L không biết rõ số lượng hàng giả do Q nhập về là bao nhiêu sản phẩm.

Vũ Văn D khai nhận: D làm thuê cho Q tại Hộ kinh doanh P từ tháng 12/2022 với mức lương khoảng 9.000.000 đồng/tháng. Từ tháng 8/2023 đến tháng 01/2024, D đã gửi thông tin lên nhóm W để đặt mua 09 sản phẩm phụ tùng ô tô giả để Q báo giá và đặt mua từ Trung Quốc về Việt Nam bán cho khách. Đối với các sản phẩm phụ tùng ô tô trong kho của H1 kinh doanh PTT mà Cơ quan điều tra thu giữ đã có sẵn từ trước khi D vào làm việc, không biết ai là người nhập số hàng trên về để bán.

Đỗ Thị O khai nhận: O được tuyển dụng vào làm tại Hộ kinh doanh P từ tháng 10/2021 với mức lương khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Từ tháng 12/2022 đến tháng 01/2024, O đã tư vấn cho khách hàng và gửi thông tin các sản phẩm khách có nhu cầu mua lên nhóm Wechat để Q báo giá và đặt mua 22 sản phẩm phụ tùng ô tô giả từ Trung Quốc về Việt Nam để bán cho khách. Đối với các sản phẩm phụ tùng ô tô trong kho của H1 kinh doanh PTT mà Cơ quan điều tra thu giữ đã có sẵn từ trước khi D vào làm việc, không biết ai là người nhập số hàng trên về để bán.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Khánh H3 khai: H3 làm thuê cho Q từ khoảng tháng 10/2022 với mức lương Q trả là 8.000.000 đồng/tháng. H3 được Q giao công việc là thống kê doanh thu, in hóa đơn bán hàng, báo cáo kết quả buôn bán phụ tùng ô tô hàng ngày cho Q, gửi thông tin khách hàng mua phụ tùng ô tô trên 02 nhóm Wechat "P nhận tiền" và "P báo cáo kinh doanh hàng ngày" để Nguyễn Thị Mỹ H2 nắm được và đối chiếu với số lượng tiền khách thanh toán hàng ngày vào tài khoản số 19036834296026 mang tên Trần Thị Ú mở tại Ngân hàng T4

do H2 quản lý, sử dụng. Ngoài ra, tháng 8/2023, H3 là người tư vấn, báo giá và đã gửi thông tin lên nhóm Wechat để đặt mua 01 sản phẩm phụ tùng ô tô nhãn hiệu BMW giả từ Trung Quốc về Việt Nam để bán cho khách. Đối với một số phụ tùng ô tô do Cơ quan điều tra tạm giữ của H1 kinh doanh phụ tùng ô tô xe sang PTT H, H3 khai là hàng đã có sẵn từ trước khi H3 về làm việc tại P và H3 không biết ai là người nhập số hàng trên về để bán.

Đối với Đinh Khánh H3: Tài liệu điều tra xác định từ tháng 8/2023 đến tháng 01/2024, H3 đã đặt mua 01 sản phẩm phụ tùng ô tô nhãn hiệu BMW giả từ Trung Quốc về Việt Nam để bán cho khách, với tổng giá trị là 3.910.680 đồng. Hành vi của Đinh Khánh H3 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng giả” quy định tại khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự. Ngày 15/01/2025, Đội quản lý thị trường số A1 - Cục quản lý thị trường thành phố H ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 01160005 đối với Đinh Khánh H3 về hành vi buôn bán hàng giả.

Đối với Trịnh Văn T là người được Q thuê làm việc tại Hộ kinh doanh P với nhiệm vụ đi nhận hàng và giao hàng cho khách theo địa chỉ các nhân viên bán hàng cung cấp và hưởng lương định 8.000.000 đồng/tháng. Đến tháng 3/2023, Q nhờ T đứng tên đăng ký Hộ kinh doanh xe sang PTT H với thỏa thuận trả thêm mỗi tháng 5.000.000 đồng. Thực tế T được hưởng tiền đứng tên đăng ký Hộ kinh doanh xe sang P từ tháng 3/2023 đến tháng 12/2023 là 45.000.000 đồng. T không tham gia vào hoạt động kinh doanh phụ tùng ô tô của Hộ kinh doanh P, không trực tiếp đặt hàng về bán cho khách, không tham gia nhóm zalo hay W nên T không biết H1 kinh doanh P có buôn bán hàng giả. Do vậy, không đủ căn cứ để xác định Trịnh Văn T có hành vi giúp sức cho Q thực hiện việc buôn bán phụ tùng ô tô giả tại Hộ kinh doanh P.

Đối với 03 đối tượng là người Trung Quốc gồm Q, S, T2 là những người đã mua 657 sản phẩm phụ tùng ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz, BMW và LandRover (*trong đó có 170 sản phẩm là hàng giả, trị giá tương đương hàng thật là 1.161.727.587 đồng*) từ Trung Quốc về Việt Nam để bán cho khách hàng kiếm lời. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng người Trung Quốc để xác minh, lấy lời khai làm rõ hành vi buôn bán hàng giả nên chưa đủ căn cứ để đề xuất xử lý. Ngày 12/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H có công văn gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao tương trợ tư pháp để xác minh nhân thân của 03 đối tượng trên, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Do vậy, Cơ quan điều tra quyết định tách phân tài liệu liên quan đến đối tượng Q, T2, S để điều tra xử lý sau.

Đối với đối tượng T1 (người Trung Quốc) và vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ H2 là người đã giúp Q quản lý doanh thu buôn bán phụ tùng ô tô của Hộ kinh doanh phụ tùng xe sang PTT H và chuyển tiền doanh thu về Trung Quốc cho Q. Căn cứ tài liệu điều tra xác định T1, H2 không tham gia bàn bạc với Q về việc mua phụ tùng ô tô giả từ Trung Quốc chuyển về Việt Nam bán cho khách, không thực hiện việc đặt hàng, không biết số lượng, chủng loại phụ tùng ô tô Q chuyển về Việt Nam là hàng giả. Hàng tháng, T1 và H2 được trả công cho việc

nhận tiền và chuyển tiền. Do vậy chưa đủ căn cứ để xác định T1, H2 có hành vi giúp sức cho Q trong việc buôn bán hàng giả. Cơ quan điều tra tách hành vi của T1 và H2 để tiếp tục điều tra cùng với hành vi của các đối tượng Q, T2, S là có căn cứ.

Công ty L1 là đại diện sở hữu công nghiệp nhãn hiệu Mercedes-Benz, BMW, Land Rover xác định: Toàn bộ số hàng hóa bị thu giữ là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu Mercedes-Benz, BMW, Land Rover. Công ty không sản xuất sản phẩm có mã, thông số, đặc điểm giống hệt như các sản phẩm do Cơ quan điều tra tạm giữ. Do đó không có mẫu sản phẩm cung cấp cho Cơ quan điều tra. Đối với 176 sản phẩm phụ tùng nhãn hiệu Mercedes-Benz ô tô giả có tổng giá trị hàng giả tương đương với hàng thật là 1.522.841.560 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Mai Cao L 05 (năm) năm tù về tội “ Buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/4/2025, bị cáo Mai Cao L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Cao L vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và đơn kháng cáo bị cáo Mai Cao L đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Cao L về tội “Buôn bán hàng giả” là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Cao L thấy: Bị cáo L có hành vi buôn bán hàng giả, không có ý kiến về tội danh và điều luật Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để xử phạt bị cáo Mai Cao L mức án 05 năm tù về tội “Buôn bán hàng giả” là mức khởi điểm của khung hình phạt liên kết là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo L không xuất trình được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Cao L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Mai Cao L biết được thời gian xét xử phúc thẩm và đã thông tin trao đổi, gửi định vị qua phương tiện điện tử (Z) với Thư ký phiên tòa thể hiện bị cáo L đang trên đường đi đến phiên tòa. Tuy nhiên, sau đó bị cáo L không có mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Mai Cao L. Hội đồng xét xử phúc thẩm thảo luận thấy bị cáo Mai Cao L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; việc vắng mặt của bị cáo Mai Cao L không gây trở ngại cho việc xét xử và việc xét xử vắng mặt bị cáo không làm xấu đi tình trạng của bị cáo, không gây bất lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự nên quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Mai Cao L.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Cao L vắng mặt. Tuy nhiên, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hỏi cung tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và đơn kháng cáo thể hiện bị cáo Mai Cao L đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận tội danh các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy tố và xét xử, bị cáo L chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Cuối năm 2019 L3 (tên thường gọi là Q) cùng với Lin Zhi C2 (tên thường gọi là S) sang Việt Nam mở một cửa hàng kinh doanh phụ tùng ô tô tại Lô H E S, quận L, thành phố Hà Nội lấy tên H1 kinh doanh phụ tùng ô tô xe sang PTT H. Để thuận tiện cho việc quản lý, kinh doanh tại Việt Nam, Q thuê các đối tượng gồm: Mai Cao L, Vũ Văn D, Đỗ Thị O thực hiện việc tiếp thị sản phẩm phụ tùng ô tô, tư vấn, trao đổi mua bán với khách hàng và chuyển thông tin sản phẩm khách cần mua lên nhóm W để Q báo giá hàng thật, hàng giả và chuyển hàng từ Trung Quốc về Việt Nam để các nhân viên bán cho khách 176 sản phẩm phụ tùng ô tô giả tương đương với hàng thật, có giá trị là 1.522.841.560 đồng.

Mai Cao L là người phụ trách, quản lý nhân viên và kinh doanh phát triển thị trường nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò giúp sức cho Q (người Trung Quốc) thực hiện hành vi buôn bán hàng giả với tổng giá trị tương đương với hàng thật là 1.522.841.560 đồng.

Vũ Văn D và Đỗ Thị O trong thời gian là nhân viên bán hàng đã đặt mua sản phẩm phụ tùng ô tô, giúp sức cho Q (người Trung Quốc) thực hiện hành vi buôn bán hàng giả với tổng giá trị tương đương hàng thật (cụ thể là D đặt mua 09 sản phẩm trị giá 257.238.000 đồng, O đặt mua 14 sản phẩm trị giá 57.848.520 đồng).

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử bị cáo Mai Cao L về tội “Buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 3 Điều 192; các bị cáo Vũ Văn D

theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 192, Đỗ Thị O theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Cao L, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Mai Cao L là người làm công ăn lương theo sự phân công của người chủ Trung Quốc, có nhiệm vụ quản lý nhân viên người Việt Nam, phát triển thị trường và báo cáo tình hình hoạt động của hộ kinh doanh cho chủ người Trung Quốc. Quá trình làm quản lý, L biết rõ toàn bộ số hàng phụ tùng ô tô các loại tại Hộ kinh doanh phụ tùng xe sang PTT là hàng giả được nhập về từ Trung Quốc, không phải hàng chính hãng, có giá rẻ hơn nhiều so với hàng chính hãng bán tại Việt Nam, nhưng L vẫn thực hiện. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo Mai Cao L mức án 05 năm tù về tội “Buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015 là mức khởi điểm của khung hình phạt liên kê là đã xem xét và có lợi bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Mai Cao L không xuất trình được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Cao L.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Mai Cao L phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Cao L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Mai Cao L 05 (Năm) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Cao L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,

kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phương Hạnh